TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 25/2025/DS-ST
Ngày 09/4/2025
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Tiến.
Các hội thẩm nhân dân:
-Ông Trần Quang Ngà
-Ông Nguyễn Văn Tuyên
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Quang Hoàn – Cán bộ Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.
Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 394/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc *Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản,* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-DS, ngày 21/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-DS, ngày 17/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Mai Tường V, sinh năm 1995 (Vắng mặt).
Địa chỉ: 3x Tuệ T, tổ 6, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức N sinh năm 1961 (Có mặt).
Địa chỉ: 20x Lý Thái T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Văn bản ủy quyền ngày 07/11/2024).
Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1980 và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (Vắng mặt).
Địa chỉ: 22x Phạm Văn Đ, tổ 2, phường Thống N, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện nộp cho Tòa án ngày 14 tháng 10 năm 2024, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Đức N trình bày:

Bà Phan Mai Tường V có quen với bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn T. Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L có đặt vấn đề vay tiền để đáo hạn ngân hàng, bà V

đồng ý cho vay. Vào ngày 03/11/2023 bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn T có vay của bà Phan Mai Tường V số tiền 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng). Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn Tviết giấy mượn tiền, ký xác nhận nợ, thời hạn vay là 10 ngày. Sau đó ông T và bà L có trả nợ và còn nợ 252.000.000đ.

Nay bà V yêu cầu bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn T trả số tiền nợ gốc là 252.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 07/4/2024 cho đến khi xét xử với mức lãi suất là 10%/năm tương ứng 0,83%/tháng.

Bị đơn bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt toàn bộ quá trình xét xử, không có lời khai tại hồ sơ.

Kiểm sát viên có ý kiến phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu của nguyên đơn, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp. Các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ pháp luật tố tụng theo quy định, bị đơn, không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng. Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 252.000.000đ và tiền lãi 10%/năm tính từ ngày 25/10/2024 đến ngày xét xử.

XÉT THẤY:

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định*:**

[1] Giữa các bên đương sự tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn cư trú tại địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

[2] Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên tự thương lượng và hòa giải với nhau, nhưng bị đơn không có mặt đến lần thứ hai nên không hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt nên không thể thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, vì vậy HĐXX tiếp tục xét xử, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu trả tiền nợ gốc: Bà Phan Mai Tường V yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L trả số tiền nợ gốc 252.000.000đ. Căn cứ theo giấy vay tiền ngày 03/11/2023 giữa hai bên có thỏa thuận về thời hạn vay 10 ngày, nhưng sau đó bị đơn có trả nợ cho bị đơn vào ngày 01/12/2023 hẹn 10 ngày trả, và đến ngày 06/4/2024 bị đơn bà Trần Thị L vay thêm 27.000.000đ, số nợ tổng cộng là 252.000.000đ, không hẹn ngày

trả. Như vậy có căn cứ buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L phải trả cho bà Phan Mai Tường V số tiền nợ gốc là 252.000.000đ.

[3.2] Đối với yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi. Trong giấy vay tiền ngày 03/11/2023 hai bên không ghi nhận thỏa thuận về tiền lãi. Đến tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì về việc thỏa thuận lãi suất, bị đơn vắng mặt. Như vậy đây là được xác định là trường hợp không có thỏa thuận về lãi suất, sẽ được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự bằng 0,83%/tháng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Hợp đồng vay tiền giữa hai bên là hợp đồng xác định thời hạn, ngày đến hạn đầu tiên bị đơn phải thanh toán là ngày 13/11/2023, tiếp đến ngày 01/12/2023 bị đơn trả được số tiền 425.000.000đ, đến ngày 06/4/2024 chốt nợ bị đơn còn nợ số tiền 252.000.000đ. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với số tiền 252.000.000đ tính từ ngày 06/4/2024 là cách xa thời điểm chậm thanh toán lần đầu hoàn toàn có lợi cho bị đơn với số tiền gốc ít hơn tiền vay ban đầu. Vì vậy thời điểm tính lãi được xác định từ ngày 07/4/2024 cho đến nay (09/4/2025) là 12 tháng 02 ngày. Do đó tiền lãi được tính là 252.000.000đ x 0,83%/tháng x 12 tháng 02 ngày = 25.238.640đ.

Từ nhận định [3.1] và [3.2] có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi là 277.238.640đ; trong đó tiền gốc là 252.000.000đ, tiền lãi là 25.238.640đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương đương với nghĩa vụ phải thanh toán.

Nguyên đơn bà Phan Mai Tường V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 5, 91, 227, 228, 235, 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

-Áp dụng các Điều 275, 280, 351, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Mai Tường V.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L phải liên đới trả cho bà Phan Mai Tường V tổng số tiền 277.238.640đ (Hai trăm bảy bảy triệu ba trăm ba tám nghìn sáu trăm bốn mươi đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 252.000.000đ; Tiền lãi là 25.238.640đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Căn cứ các Điều 143, 144, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

1.Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L phải liên đới chịu 13.861.932đ (Mười ba triệu tám trăm sáu mốt nghìn chín trăm ba hai đồng) (277.238.640đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

2.Bà Phan Mai Tường V không phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 000672 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (09/4/2025), các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP P;
- THA DS TP P (Để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

Hoàng Văn Tiến